

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về việc quán triệt, triển khai thực hiện
Kết luận số 92-KL/TW, ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị

Sau hơn 08 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 01/6/2012 của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) “*Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020*” (viết tắt là *Nghị quyết số 15-NQ/TW*), công tác triển khai, thực hiện chính sách xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Chính sách ưu đãi người có công với cách mạng được thực hiện hiệu quả, sâu rộng trong toàn tỉnh, đời sống người có công được cải thiện, nâng lên rõ rệt. Công tác giải quyết việc làm cho người lao động được chú trọng, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị giảm còn 2,5% vào năm 2020. Công tác giảm nghèo gắn với tạo sinh kế, việc làm được quan tâm đẩy mạnh, giai đoạn 2012-2015, tỷ lệ hộ nghèo giảm 11,38%, từ 17,39% đầu năm 2012 xuống còn 6,01% cuối năm 2015, bình quân giảm 2,85%/năm; giai đoạn 2016-2020, dự kiến tỷ lệ hộ nghèo giảm 14,4%, từ 19,37% đầu năm 2016 xuống còn 4,97% cuối năm 2020, bình quân giảm 2,88%/năm, vượt chỉ tiêu đề ra (*Thủ tướng Chính phủ giao: 2,67%/năm, HĐND tỉnh giao: 2,87%/năm*).

Lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội tự nguyện ngày càng tăng, bảo hiểm y tế cơ bản đã bao phủ toàn dân, năm 2020 đạt 90%. Công tác trợ giúp xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; hệ thống trợ giúp xã hội được củng cố, hạ tầng cơ sở bảo trợ xã hội được đầu tư, nâng cấp đã cơ bản hỗ trợ kịp thời những người có hoàn cảnh khó khăn, người yếu thế. Dịch vụ xã hội cơ bản được cải thiện cả về số lượng và chất lượng. Các chỉ tiêu về bảo đảm giáo dục tối thiểu, bảo đảm thông tin đều đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra. Hệ thống y tế cơ sở được tăng cường, chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được nâng cao; năm 2020, tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 92%. Các chương trình hỗ trợ nhà ở dành cho các đối tượng chính sách xã hội được quan tâm thực hiện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc triển khai thực hiện

Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) còn một số hạn chế, khuyết điểm như: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết của một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở chưa quyết liệt, chưa thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện. Vẫn còn tình trạng một số đơn vị, cá nhân lạm dụng, trục lợi chính sách. Công tác đào tạo nghề chưa đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường lao động. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp còn thấp so với quy mô lực lượng lao động. Chất lượng một số hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa xã hội còn chậm cải thiện; chất lượng giáo dục phổ thông còn chênh lệch giữa các địa phương; cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tại nhiều cơ sở y tế còn thiếu, chất lượng dịch vụ y tế tại một số bệnh viện còn hạn chế, đặc biệt là triển khai các dịch vụ kỹ thuật cao. Trong năm 2020, tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng (*cân nặng theo tuổi*) còn 18,4%; tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh mới đạt 95%. Hạ tầng văn hóa, xã hội, nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp còn thiếu; đời sống của người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp ở khu vực nông thôn và một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

Thực hiện Kết luận số 92-KL/TW, ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về việc *“Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XI) Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020”*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh triển khai tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc các nội dung Kết luận số 92-KL/TW; đồng thời, tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, thực hiện tốt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 15-NQ/TW và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về chính sách xã hội.

- Xác định rõ việc chăm lo cho người dân là nhiệm vụ chiến lược, là trách nhiệm thường xuyên phải thực hiện; đặt con người vào trung tâm chính sách; phát triển kinh tế phải gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp, đoàn kết, *“tương thân, tương ái”* của dân tộc ta.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành chức năng của tỉnh tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, chính sách bảo đảm an sinh xã hội về việc làm, thu nhập và giảm nghèo, bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội cho người có hoàn cảnh đặc

biệt khó khăn, các chương trình, kế hoạch bảo đảm các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục - y tế - nhà ở tối thiểu và nước sạch.

- Tích cực tham gia giám sát, phản biện xã hội, những vấn đề xã hội quan tâm nhất là việc xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách xã hội, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phát động các phong trào thi đua trong quần chúng nhân dân, lập thành tích thiết thực chào mừng thành công đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục cụ thể hóa các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chính sách xã hội, gắn với việc hoạch định các chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bố trí nguồn kinh phí để tổ chức, triển khai hiệu quả các chính sách về xã hội gắn với thường xuyên thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực trong việc giải quyết, thực hiện chính sách xã hội đối với người dân, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt *“Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”*; Chỉ thị số 14-CT/TW, ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư Trung ương về *“Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng”*; Chương trình số 06-CTr/TU, ngày 29/9/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW, ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng”* và các văn bản chỉ đạo của tỉnh trên toàn địa bàn, đảm bảo hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đã đề ra. Tập trung thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; bảo đảm người có công và gia đình người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn. Phát huy phong trào *“Đền ơn đáp nghĩa”* ngày càng sâu rộng trong toàn dân.

- Tiếp tục thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững tiếp cận với chuẩn nghèo đa chiều, nhất là tại các địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng và triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng toàn diện, bao trùm, bền vững; ưu tiên các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là vùng đặc biệt khó khăn. Đảm bảo thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội kịp thời, đúng đối tượng, đảm bảo đúng quy định; tăng cường phòng, chống bạo lực, xâm hại, nhất là đối với phụ nữ, trẻ em.

- Thực hiện tốt công tác dự báo, thông tin thị trường lao động; nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, công tác tư vấn hướng nghiệp, nâng cao năng lực của hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm. Đầu tư nâng cấp mở rộng quy mô đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường lao động theo hướng hiện đại và hội nhập.

- Phát triển việc làm bền vững, đẩy mạnh dịch chuyển lao động từ khu vực nông nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp. Quan tâm giải quyết việc làm cho thanh niên, lao động trên 45 tuổi, lao động yếu thế, dễ bị tổn thương do tác động của tái cấu trúc kinh tế, hội nhập và ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới. Tăng cường xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế toàn dân; quan tâm chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với khu vực nông nghiệp, phi nông nghiệp. Tiếp tục phát huy ưu điểm đã đạt được, tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương, khóa XII về *“Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội”* và Chương trình số 29-CTr/TU, ngày 21/8/2018 của Tỉnh ủy về *“Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII về Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội”*.

- Quán triệt và tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kết luận số 51-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, khóa XII về *“Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*. Phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo một cách cơ bản từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông. Tạo chuyển biến căn bản về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành cho học sinh, sinh viên, tạo nguồn lực để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới.

- Gắn kết chặt chẽ, hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội; tập trung khắc phục tình trạng cơ sở vật chất trường học xuống cấp; đẩy mạnh xã hội hóa, có cơ chế thu hút các doanh nghiệp, xã hội đầu tư nguồn lực cho phát triển hệ thống giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, chú trọng giáo dục nghề nghiệp, xuất khẩu lao động; bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trong tất cả các lĩnh vực của đời sống

xã hội nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hội nhập quốc tế và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII về “*Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới*”. Tập trung phát triển mạng lưới y tế cơ sở; đổi mới cơ chế và phương thức hoạt động của y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg, ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế toàn dân; nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh và chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh. Quan tâm phát triển y tế thông qua việc áp dụng, triển khai các kỹ thuật mới, áp dụng công nghệ tiên tiến, kỹ thuật cao.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án nhà ở dành cho công nhân, các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách, chương trình về hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, người có công và các đối tượng chính sách xã hội.

- Phân đầu đến năm 2025, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 97,5%; tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 92,5% như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra. Quan tâm đầu tư kinh phí thực hiện truyền thông về cấp nước nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cộng đồng về nước sạch, phát huy năng lực và nội lực của cộng đồng về bảo vệ nguồn nước; duy trì và vận hành bền vững công trình cấp nước nông thôn. Ban hành cơ chế chính sách thu hút, hỗ trợ đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch tập trung; thúc đẩy xã hội hóa và hình thành thị trường nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử, công dân điện tử, tiến tới Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025. Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa hệ thống Đài truyền thanh cơ sở, bảo đảm 100% số xã có hệ thống Đài truyền thanh cơ sở hoạt động tốt; 100% số thôn, buôn trong xã có hệ thống loa, cụm loa; đảm bảo tối thiểu 95% số hộ dân trong xã được tiếp cận thông tin.

4. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông

Nghiên cứu, định hướng Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh,

Công thông tin điện tử tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường xây dựng các tin, bài, chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền việc thực hiện các chính sách xã hội theo Kết luận số 92-KL/TW, Nghị quyết số 15-NQ/TW và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Trong đó, tập trung biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu, các mô hình hay và phê phán những biểu hiện thiếu tinh thần trách nhiệm, những hành vi vi phạm trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

5. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy để kịp thời theo dõi, chỉ đạo.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
- Ban Tuyên giáo TW,
- Ban Kinh tế TW,
- Văn phòng TW và T78,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy(hn).

báo cáo

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Bùi Văn Cường